

Số 2614/QĐ-TĐC

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt mẫu phương tiện đo

TỔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đo lường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn hiệu lực của Quyết định số 764/QĐ-TĐC ngày 18/5/2018 về việc phê duyệt mẫu đối với 02 mẫu Cột đo xăng dầu điện tử hiệu COMECO có chức năng in gồm các kiểu: COM-T111-P; COM-T221-P, do Công ty Cổ phần Vật tư-Xăng dầu (địa chỉ trụ sở chính: 549 Điện Biên Phủ, Phường 3, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; ĐT: 028.38302222) sản xuất có đặc tính kỹ thuật đo lường chính ghi trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Phương tiện đo sản xuất theo mẫu nêu tại Điều 1 phải mang ký hiệu phê duyệt mẫu như sau:

STT	Kiểu	Ký hiệu phê duyệt mẫu
1	COM-T111-P	PDM 118-2009
2	COM-T221-P	PDM 119-2009

Điều 3. Công ty Cổ phần Vật tư- Xăng dầu chịu trách nhiệm:

1. Sản xuất phương tiện đo phù hợp với mẫu đã được phê duyệt; thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, phòng chống tác động làm thay đổi đặc tính kỹ thuật đo lường chính của phương tiện đo trong quá trình sử dụng.

2. Thực hiện việc kiểm định ban đầu đối với phương tiện đo theo quy định.

3. Định kỳ hằng năm, trước ngày 31 tháng 3, lập báo cáo hoạt động sản xuất phương tiện đo gửi về Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 30/12/2029.

Điều 5. Vụ trưởng Vụ Đo lường, Giám đốc Công ty Cổ phần Vật tư- Xăng dầu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cty CP Vật tư -Xăng dầu;
- Chi cục TCĐLCL TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, ĐL

TỔNG CỤC TRƯỞNG

(đã ký)

Trần Văn Vinh

Phụ lục
ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG CHÍNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2614 /QĐ-TĐC ngày 03 tháng 12 năm 2019
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

I. Đặc tính kỹ thuật đo lường chính của 01 mẫu Cột đo xăng dầu điện tử hiệu COMECO có chức năng in kiểu COM-T111-P

Số bơm	Số lường	Số mặt hiển thị	Số vòi
01	01	02	01

1. Phạm vi lưu lượng
 - Lưu lượng lớn nhất Q_{max} : 70 L/min;
 - Lưu lượng nhỏ nhất Q_{min} : 5 L/min.
2. Lượng đo tối thiểu V_{min} : 2 L.
3. Cấp chính xác: 0,5.
4. Bộ chỉ thị điện tử:
 - Cơ sở sản xuất: Công ty Cổ phần Vật tư- Xăng dầu (Việt Nam);
 - Bộ chỉ thị gồm: 01 bo mạch điều khiển chính; 01 bo mạch hiển thị; IC chương trình ký hiệu P87C52X2BN CR8763 TnG1004K được gắn trên bo mạch điều khiển chính;
 - Hiển thị tinh thể lỏng LCD; LED;
 - + Hiển thị số tiền một lần bơm 06 số: (0÷999999) Đ;
 - + Hiển thị số lít một lần bơm 06 số: (0,000÷999,999) L;
 - + Hiển thị đơn giá 05 số: (0÷99999) Đ/L;
 - Số lượng: 01 bộ chỉ thị và 02 mặt hiển thị;
5. Chế độ bơm: tự do hoặc cài đặt trước theo số tiền/số lít.
6. Bộ phát xung: Lắp ráp một trong các bộ phát xung sau đây
 - a) Bộ phát xung hiệu Comeco
 - Cơ sở sản xuất: Công ty Cổ phần Vật tư – Xăng dầu;
 - Số xung: 50 xung/1 vòng quay (100 xung/lít);
 - Cấp truyền tín hiệu xung lên bo mạch chính gồm 5 dây dẫn không có mối nối hoặc rẽ nhánh;
 - Số lượng: 01 bộ.
 - b) Bộ phát xung hiệu Tatsuno
 - Cơ sở sản xuất: hãng Tatsuno (Nhật Bản);
 - Số xung: 50 xung/1 vòng quay (100 xung/1 vòng quay);

- Cấp truyền tín hiệu xung lên bo mạch chính gồm 5 dây dẫn không có mối nối hoặc rẽ nhánh;

- Số lượng: 01 bộ.

7. Hệ bơm và bầu lờng:

- Bầu lờng:

+ Cơ sở sản xuất: hãng Tatsuno (Nhật Bản);

+ Ký hiệu: FM-1007;

+ Kiểu 4 piston đối xứng, điều chỉnh cơ khí;

+ Số lượng: 01 bầu lờng;

+ Thể tích vòng quay trực bầu lờng: 0,5 L/1 vòng quay.

- Buồng bơm:

+ Cơ sở sản xuất: hãng Tatsuno (Nhật Bản);

+ Ký hiệu: FP-1001;

+ Bơm bánh răng có tách khí, van hồi lưu, lọc đường hút, van một chiều;

+ Số lượng: 01 buồng bơm.

8. Bộ đếm tổng:

- Chân kết nối với mạch điện tử;

- Dải hiển thị 07 số: (0÷9999999) L;

- Số lượng: 01 bộ.

2. Đặc tính kỹ thuật đo lường chính của 01 mẫu Cột đo xăng dầu điện tử hiệu COMECO có chức năng in kiểu COM-T221-P

Số bơm	Số lờng	Số mặt hiển thị	Số vòi
02	02	04	02

1. Phạm vi lưu lượng

- Lưu lượng lớn nhất Q_{max} : 70 L/min;

- Lưu lượng nhỏ nhất Q_{min} : 5 L/min.

2. Lượng đo tối thiểu V_{min} : 2 L.

3. Cấp chính xác: 0,5.

4. Bộ chỉ thị điện tử:

- Cơ sở sản xuất: Công ty Cổ phần Vật tư- Xăng dầu (Việt Nam);

- Bộ chỉ thị gồm: 01 bo mạch điều khiển chính; 01 bo mạch hiển thị; IC chương trình ký hiệu P87C52X2BN CR8763 TnG1004K được gắn trên bo mạch điều khiển chính;

- Hiển thị tinh thể lỏng LCD; LED;

- + Hiển thị số tiền một lần bơm 06 số: (0÷999999) Đ;
 - + Hiển thị số lít một lần bơm 06 số: (0,000÷999,999) L;
 - + Hiển thị đơn giá 05 số: (0÷99999) Đ/L;
 - Số lượng: 02 bộ chỉ thị và 04 mặt hiển thị;
5. Chế độ bơm: tự do hoặc cài đặt trước theo số tiền/số lít.
6. Bộ phát xung:
- a) Bộ phát xung hiệu Comeco
- Cơ sở sản xuất: Công ty Cổ phần Vật tư – Xăng dầu;
 - Số xung: 50 xung/1 vòng quay (100 xung/lít);
 - Cấp truyền tín hiệu xung lên bo mạch chính gồm 5 dây dẫn không có mối nối hoặc rẽ nhánh;
 - Số lượng: 02 bộ.
- b) Bộ phát xung hiệu Tatsuno
- Cơ sở sản xuất: hãng Tatsuno (Nhật Bản);
 - Số xung: 50 xung/1 vòng quay;
 - Cấp truyền tín hiệu xung lên bo mạch chính gồm 5 dây dẫn không có mối nối hoặc rẽ nhánh;
 - Số lượng: 02 bộ.
7. Hệ bơm và bầu lờng:
- Bầu lờng:
 - + Cơ sở sản xuất: hãng Tatsuno (Nhật Bản);
 - + Ký hiệu: FM-1007;
 - + Kiểu 4 piston đối xứng, điều chỉnh cơ khí;
 - + Số lượng: 02 bầu lờng;
 - + Thể tích vòng quay trực bầu lờng: 0,5 L/1 vòng quay.
 - Buồng bơm:
 - + Cơ sở sản xuất: hãng Tatsuno (Nhật Bản);
 - Buồng bơm
 - + Ký hiệu: FP-1001;
 - + Bơm bánh răng có tách khí, van hồi lưu, lọc đường hút, van một chiều;
 - + Số lượng: 02 buồng bơm.
8. Bộ đếm tổng:
- Chân kết nối với mạch điện tử;
 - Dải hiển thị 07 số: (0÷9999999) L;
 - Số lượng: 02 bộ.



1. Tổng thể trụ bơm



2. Tổng thể trụ bơm



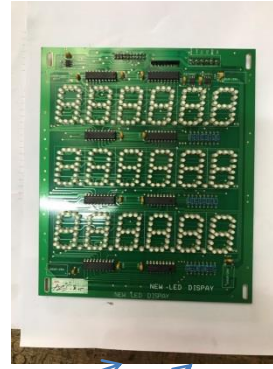
3. Tấm lắc nhận biết trụ bơm

SƠ ĐỒ KẾT NỐI MÁY IN

MÀN HÌNH (DISPLAY)



MÀN HÌNH (DISPLAY)



__ Chi thị tiền __

__ Chi thị lít __

__ Chi thị đơn giá __

Xuất ra màn hình trước và sau

Cấp Nguồn



Cấp nguồn



Cấp nguồn



Xuất dữ liệu ra máy in

BO XỬ LÝ (MAIN BOARD)

BO NGUỒN 2 (POWER SUPPLY 2)

BO NGUỒN 1 (POWER SUPPLY 1)

Xuất ra màn hình bàn phím

Nhận tín hiệu từ nút bấm bàn phím

Tín hiệu điều khiển Van và motor

Đưa tín hiệu từ nút bấm bàn phím

Dây dẫn cơ học



ĐỒNG HỒ CƠ

Cấp nguồn



TĂNG PHÔ

Cấp nguồn



BÀN PHÍM (KEYPAD)



BỘ PHÁT XUNG (ENCODER)



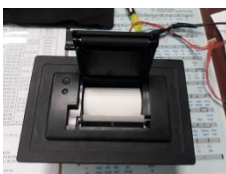
TRIAC

Tín hiệu điều khiển



CÔNG TẮC NGUỒN

Cấp nguồn



MÁY IN (PRINTER)

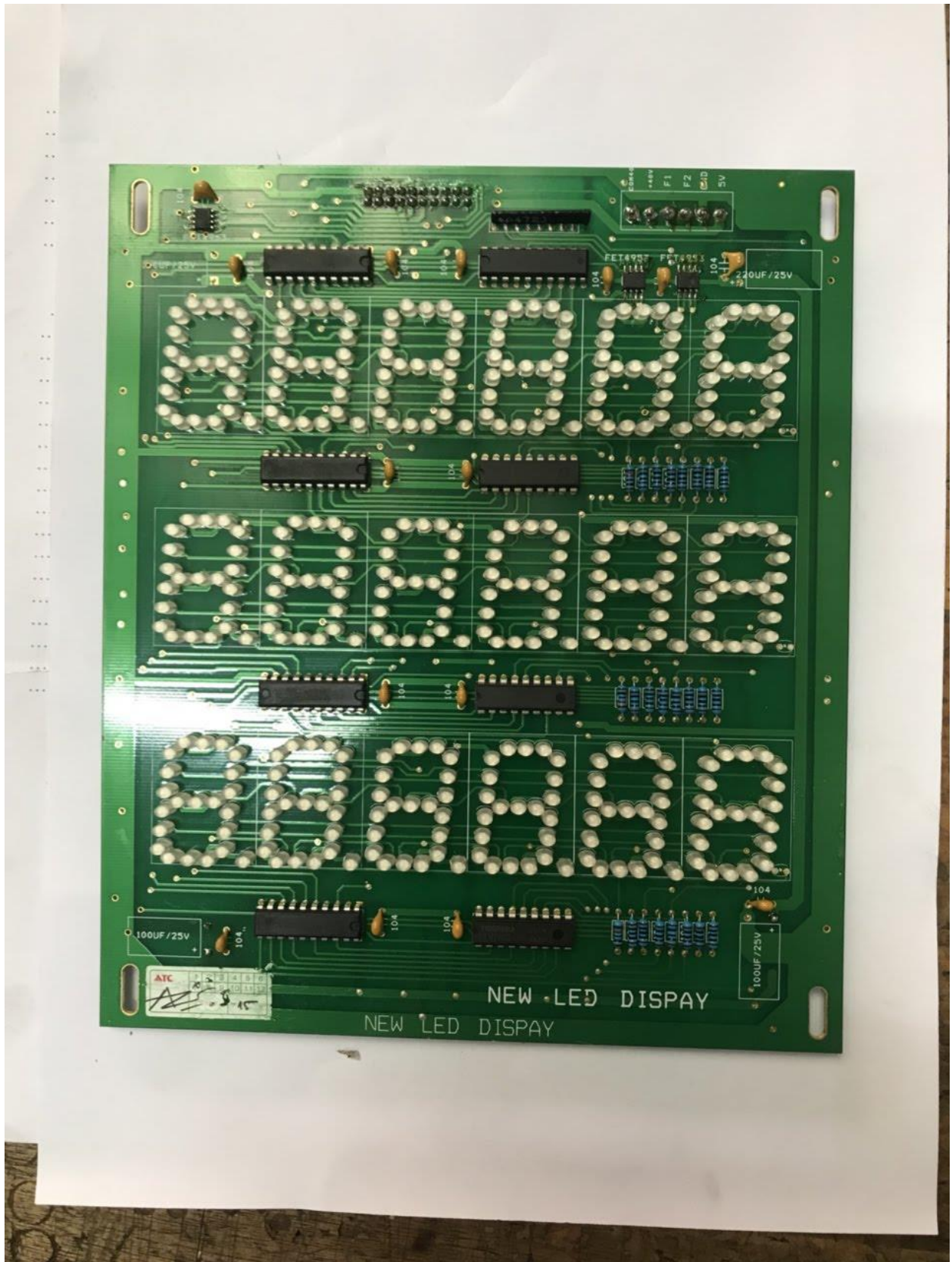


VAN ĐIỆN TỬ (SOLENOID)

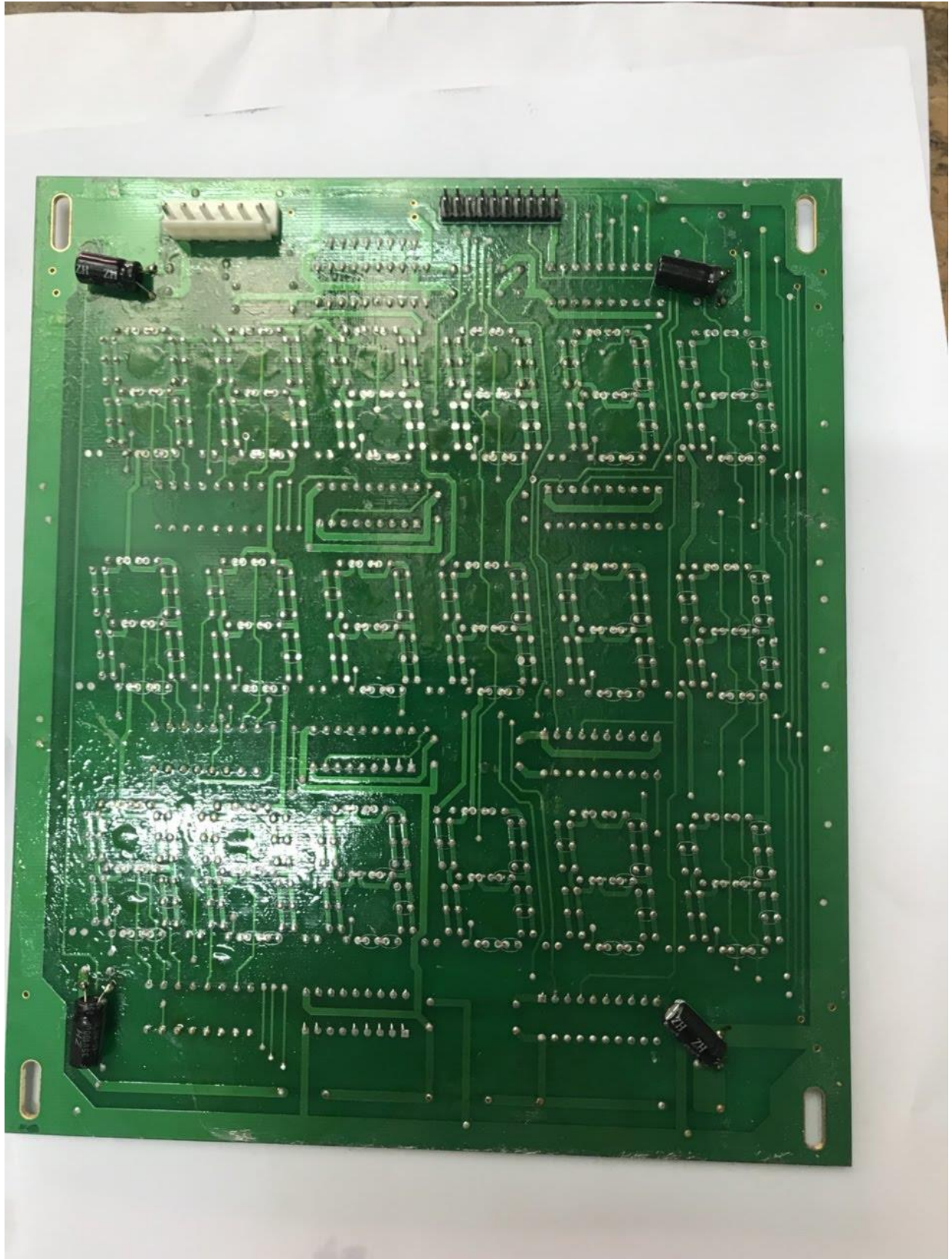


MOTOR

NGUỒN 220V



5. Mặt trên bo màn hình hiển thị



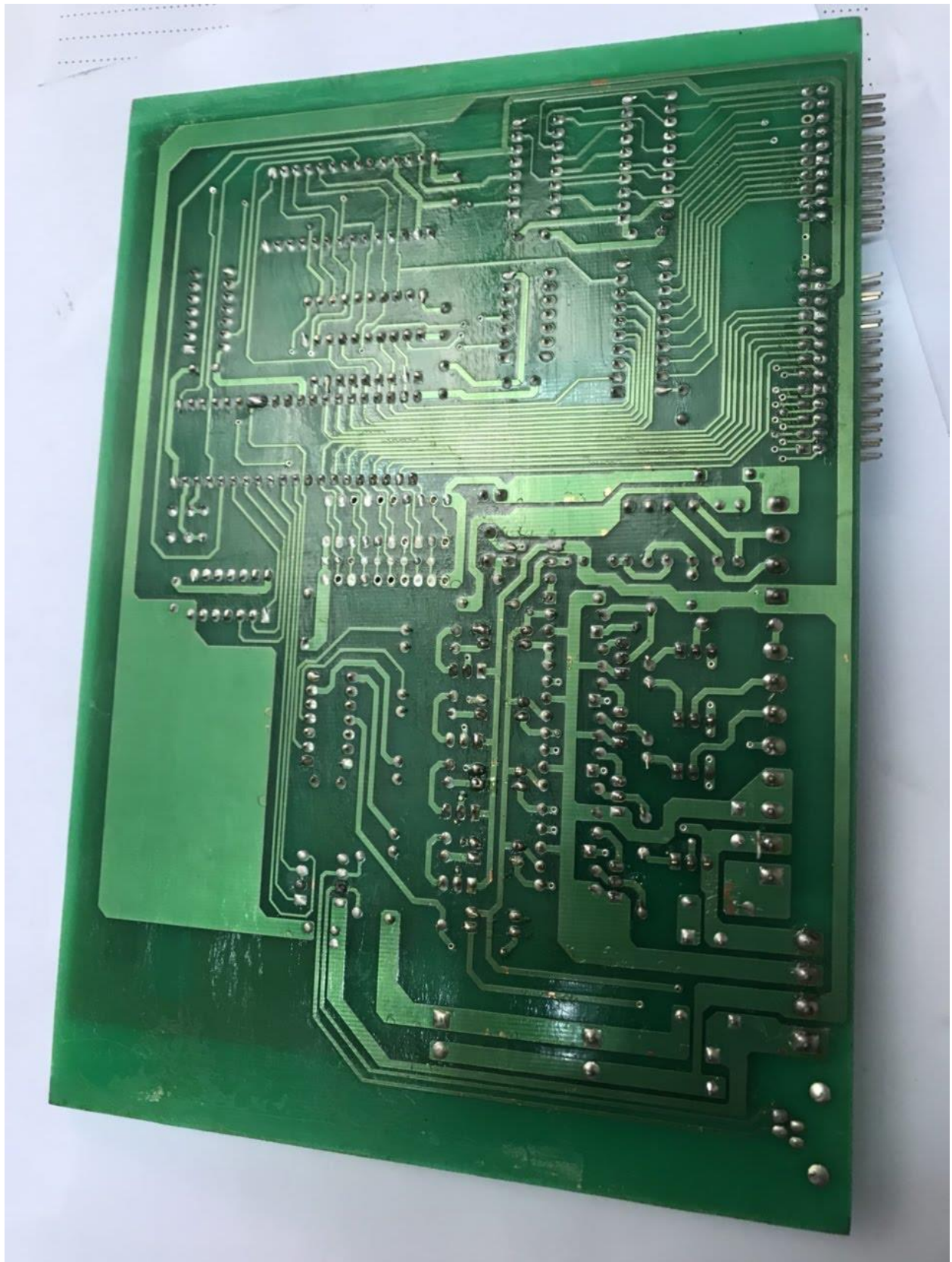
6. Mặt dưới bo màn hình hiển thị



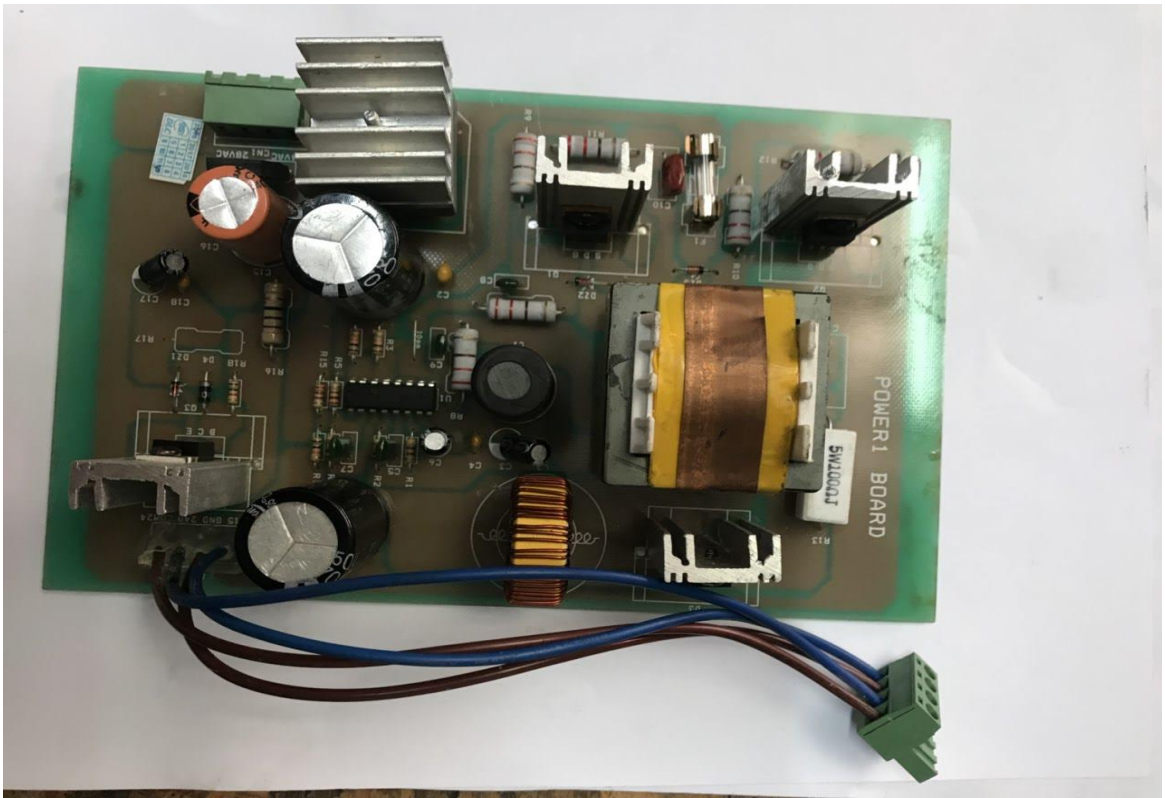
7. Mặt trước bo mạch CPU chính



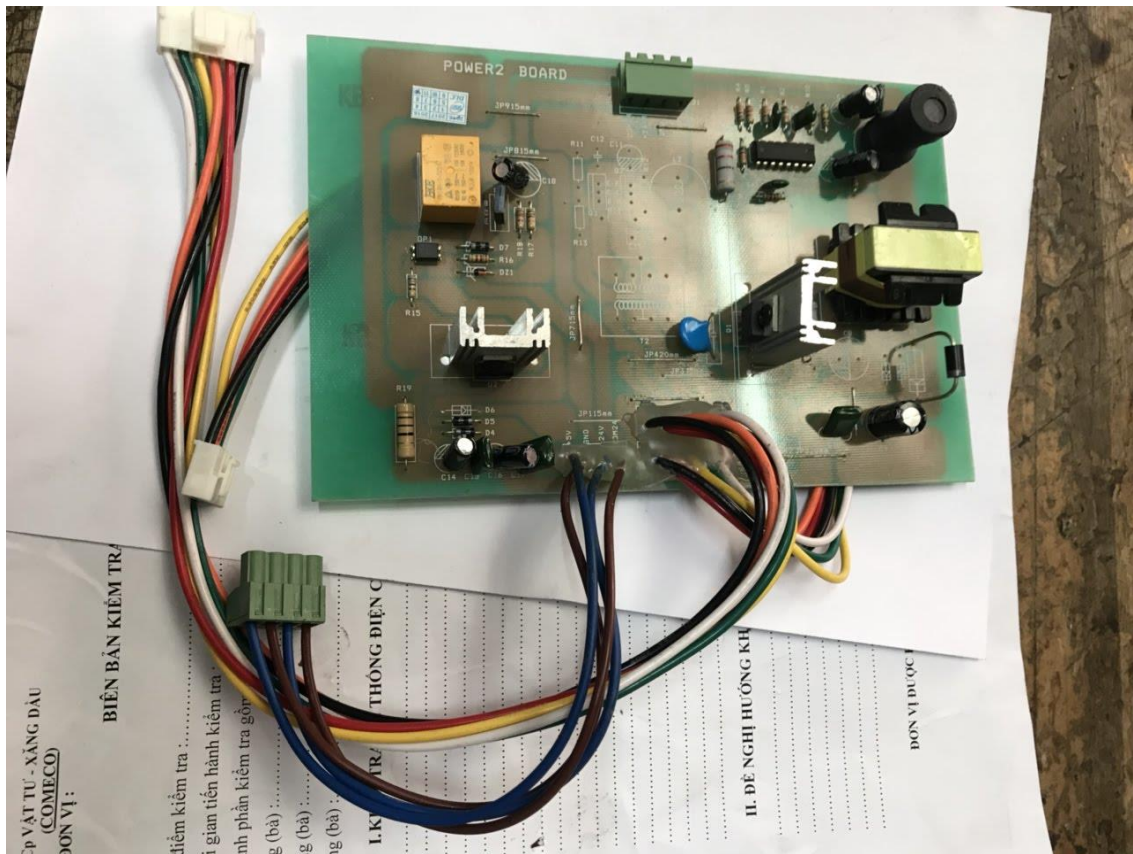
8. Chip CPU



9. Mặt sau bo mạch chính CPU



10. Bo nguồn 1



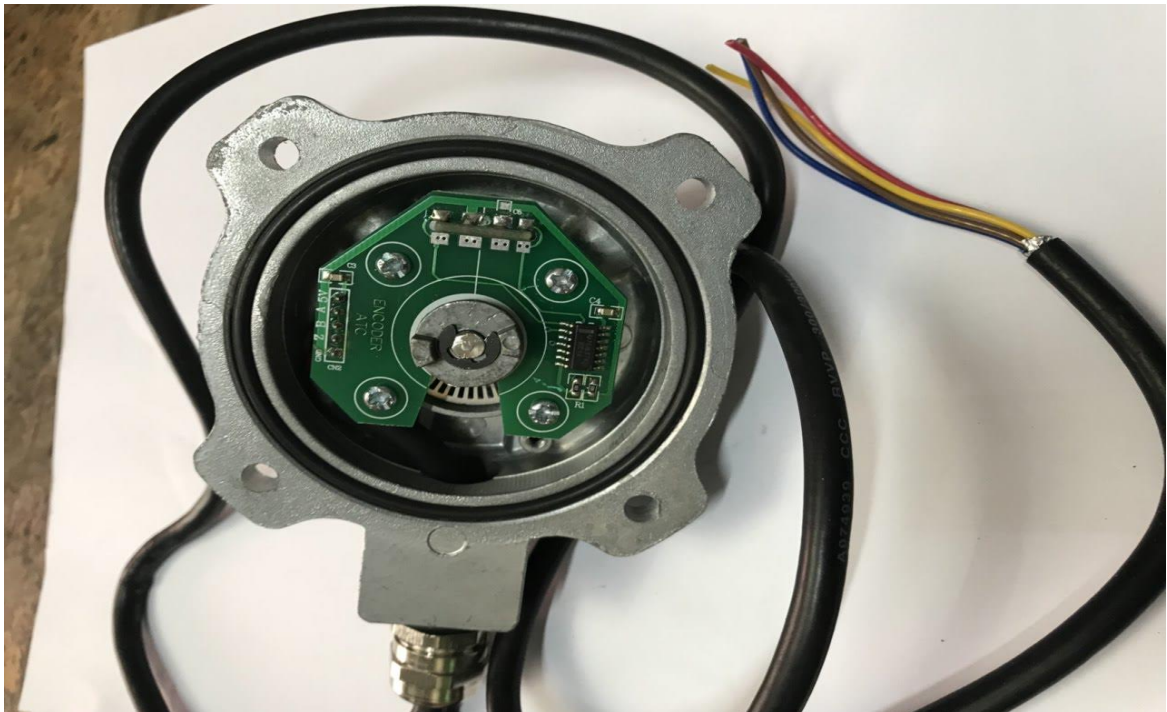
11. Bo nguồn 2



12. Bàn phím



13. Bên ngoài đầu xung



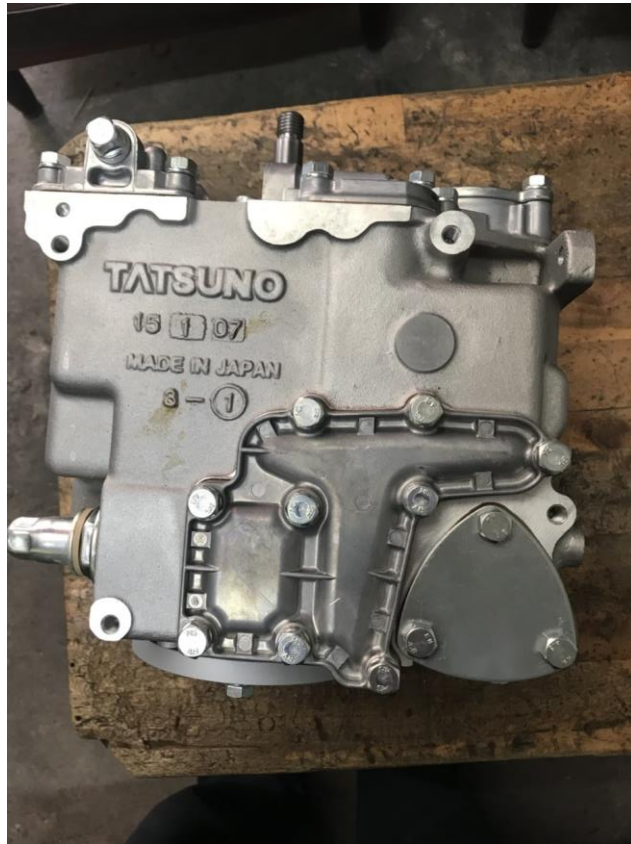
14. Bên trong đầu xung



15. Bầu lờng Tatsuno kiếu FM-1007



16. Bầu lờng Tatsuno kiếu FM-1007



17. Guồng bơm Tatsuno kiểu FP-1001



18. Guồng bơm Tatsuno kiểu FP-1001